

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2022/HNGĐ-PT
Ngày 25-01- 2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi
con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 31/2021/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 157/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 6, xã NH, huyện NT, tỉnh ND.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 6, xã NH, huyện NT, tỉnh ND.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Đ có mặt. Chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã NH, huyện NT, tỉnh ND vào ngày 28-7-2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân là do không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 6-2020 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Hải Minh, sinh ngày 04-9-2013 và Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 03-11-2015, hiện nay 02 con chung đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Quân, còn anh Đ nuôi cháu Nguyễn Hải Minh, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh Đ đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh Đ đều vắng mặt.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về Hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 03-11-2015 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hải Minh, sinh ngày 04-9-2013 cho anh Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh Đ không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Đ có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Hải Quân cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 anh Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo về việc nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Đ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, sửa bản án sơ thẩm giao 02 con chung cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn Đ thấy:

[1] Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện NT, tỉnh ND vào ngày 28-7-2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hải Minh, sinh ngày 04-9-2013 và Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 03-11-2015.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ trình bày, hiện nay anh đang nuôi dưỡng hai con chung nhưng từ khi vợ chồng ly thân chị T chưa bao giờ thăm nom, chăm sóc, trợ cấp nuôi con chung, mặt khác chị T đang chuẩn bị đi nước ngoài, đề nghị giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, chị T đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2. Ngày 24-01-2022 Tòa án tỉnh Nam Định nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị T, trong đơn chị T trình bày do hoàn cảnh chị phải đi sang nước ngoài làm ăn nên chị không thể chăm con được, chị nhất trí giao hai con chung cho anh Đ nuôi dưỡng và giáo dục các con.

[4] Xét thấy, hiện tại anh Đ đang nuôi dưỡng 02 con chung bảo đảm về vật chất và tinh thần cho các cháu, nay chị T có nguyện vọng không nuôi dưỡng con chung do vậy, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm giao 02 con chung cho anh Đ nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên anh Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Đ. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 03-11-2015 và con chung Nguyễn Hải Minh, sinh ngày 04-9-2013 cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành lao động tự lập được. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ.

Chị T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Đ. Anh Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đ không phải nộp hoàn lại cho anh Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ theo biên lai số 0000508 ngày 12-8-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Hải;
- Hồ sơ vụ án; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu

